

QUYẾT ĐỊNH
C NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ việc Hôn nhân gia đình thụ lý số: 238/2017/TLST-HNGĐ ngày 13 tháng 07 năm 2017 giữa:

- Chị **Phạm Thanh N** – sinh năm: 1982

HKTT: Tổ 21, cụm 3, phường X, quận T, Hà Nội

Trú tại: P805, chung cư C10, ngõ 28 Xuân La, phường X, quận T, Hà Nội

- Anh **Lại Tiến D** – sinh năm: 1976

HKTT: Số 25B, ngõ 103 phố Pháo Đài Láng, phường L, quận Đ, Hà Nội

Trú tại: 6/1, ngõ 7, tổ 8, phường Đ, quận B, Hà Nội

Căn cứ Điều 212 và Điều 213 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015;

Căn cứ Điều 55, Điều 81, Điều 82 và Điều 83 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014;

Căn cứ Biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 21 tháng 07 năm 2017.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 21 tháng 07 năm 2017 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 (bảy) ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. C nhận sự thuận tình ly hôn giữa: **Anh Lại Tiến D và chị Phạm Thanh N.**

2. Sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về tình cảm: Anh D và chị N thuận tình ly hôn.

- Về con chung: Anh chị có 02 (hai) con chung là Lại Thành C - sinh ngày 04/11/2006 và Lại Hải P – sinh ngày 12/12/2012. Hai bên thỏa thuận: Anh D trực tiếp chăm sóc và nuôi dưỡng cháu Lại Thành C, chị N trực tiếp chăm sóc và nuôi dưỡng cháu Lại Hải P, hai bên không phải cấp dưỡng việc nuôi con chung. Hai bên có quyền đi lại, thăm nom, chăm sóc con chung, không ai được cản trở.

- Về tài sản, nhà ở: Hai bên tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về nợ: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về lệ phí: Chị N tự nguyện nộp 300.000đồng lệ phí ly hôn sơ thẩm, được trừ vào tiền tạm ứng án phí đã nộp 300.000đồng theo biên lai số 06269 ngày 13 tháng 07 năm 2017 tại Chi cục Thi hành án dân sự quận T.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- VKSND quận T; thành phố Hà Nội;
- Chi cục THADS quận T; thành phố Hà Nội;
- UBND phường X, quận T; thành phố Hà Nội;
- Dương sự;
- Lưu HS.

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN TÂY HỒ
Thẩm phán

Lê Thúy Linh